

Số: 932/QĐ-VKS-VP

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC.

Căn cứ Quyết định 169/QĐ-VKSTC ngày 13/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-VKS-VP ngày 20/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trong ngành kiểm sát Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng VKSND tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho năm ngân sách 2025.

Điều 3. Kế toán trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong ngành kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục 3;
- Đ/c VT VKSND tỉnh (b/c);
- Như Điều 1;
- Lưu KT, VP.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Thanh



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số 932 ngày 20/10/2025)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ (Nguồn 15)
I	CHI NSNN	
1	VKSND Khu vực 2	141.000.000
2	VKSND Khu vực 3	115.030.000
3	VKSND Khu vực 4	121.860.000
4	VKSND Khu vực 5	119.850.000
5	VKSND Khu vực 6	150.220.000
6	VKSND Khu vực 7	105.120.000
7	VKSND Khu vực 8	130.000.000
8	VKSND Khu vực 9	144.710.000
9	VKSND Khu vực 10	165.000.000
10	VKSND Khu vực 11	61.500.000
11	VKSND Khu vực 12	180.180.000
12	VKSND Khu vực 13	128.530.000
TỔNG CỘNG		1.563.000.000